TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **15**/2022/HS-ST
Ngày: 28-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Trường Phát**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Quang Nghĩa**.

2. Bà **Linh Thị Ngọc Thạch**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đinh Thị Hạ** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Duy Hùng** - Kiểm sát viên.

Vào ngày 28 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 163/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Trần Thị Kim L**, sinh năm 1966 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Tấn X, sinh năm 1939 (chết) và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1944 (chết); Chồng: Nguyễn Văn P, sinh năm 1962 (đã ly hôn); Có 02 người con, con lớn sinh năm 1987, con nhỏ sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

2. **Nguyễn Ngọc L**, sinh năm 1991 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1960 và bà Mai Thị H, sinh năm 1970; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

3. **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1997 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1955 (chết) và bà Võ Thị M, sinh năm 1958; Tiền

án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/9/2020. *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Anh **Nguyễn Phạm Nhật N**, sinh ngày 05/3/2003; Nơi cư trú: 23/343 Khu phố 2, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (*Có mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 02/09/2020, Công an xã XH, huyện XL tiến hành kiểm tra hành chính tại quán cà phê "AB" thuộc ấp 1, xã XH, huyện XL, tỉnh Đồng Nai do bị cáo Trần Thị Kim L làm chủ. Qua kiểm tra tại chòi số 1, phát hiện trong chòi có bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P, trên bàn có 01 chai nhựa gắn ống hút và ống thủy tinh, trong ống thủy tinh có chất tinh thể màu trắng. Qua làm việc, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P khai nhận tinh thể màu trắng trong ống thủy tinh là ma túy tổng hợp vừa mua của bị cáo Trần Thị Kim L với giá 300.000 đồng. Lực lượng công an xã XH đã yêu cầu giữ nguyên hiện trường, sau đó Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện Xuân Lộc đến phối hợp kiểm tra. Qua kiểm tra tại khu vực quầy pha chế của quán cà phê, lực lượng Công an tiếp tục phát hiện tại vị trí góc tường bên trái từ cửa đi vào của quầy pha chế có 01 giỏ nhựa màu đỏ treo trên tường, trong giỏ có 01 gói nylon kích thước 06x08cm bên trong có 28 gói nylon hàn kín kích thước khác nhau chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua làm việc, bị cáo Trần Thị Kim L không thừa nhận 28 gói nylon trên là của bị cáo và cũng không thừa nhận việc bán ma túy cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P. Lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định. Đối với chất tinh thể màu trắng thu giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P, lực lượng Công an đã cho vào một gói nylon kích thước 03x03cm sau đó hàn kín và niêm phong theo quy định.

Trong khi lực lượng Công an đang làm việc có anh Nguyễn Phạm Nhật N đến quán tìm bị cáo Trần Thị Kim L với mục đích để mua ma túy tổng hợp về sử dụng nên lực lượng Công an đã mời anh Nguyễn Phạm Nhật N về trụ sở làm việc.

Mặc dù bị cáo Trần Thị Kim L không thừa nhận hành vi tàng trữ 28 gói nylon chứa tinh thể màu trắng là ma túy nêu trên và cũng không thừa nhận hành vi mua bán ma túy trái phép cho người khác. Quá trình điều tra đã xác định được bị cáo Trần Thị Kim L đã tàng trữ trái phép chất ma túy để bán cho bị cáo Nguyễn Ngọc L, bị cáo Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N, cụ thể:

- Từ đầu tháng 8/2020 đến ngày 02/9/2020, tại quán cà phê "AB", bị cáo Trần Thị Kim L đã bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P được 04 lần, cụ thể:

+ Lần 1: Vào đầu tháng 8 năm 2020, bị cáo Trần Thị Kim L đã bán cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P 01 gói ma túy giá 300.000 đồng nhưng do không có tiền trả nên đã đưa cho bị cáo Trần Thị Kim L 01 điện thoại hiệu OPPO có giá trị tương đương 300.000 đồng;

+ Lần 2: Cách lần 1 khoảng 1 tuần, bị cáo Trần Thị Kim L tiếp tục bán cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P đã mượn dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo Trần Thị Kim L và sử dụng tại quán;

+ Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 27/08/2020, bị cáo Trần Thị Kim L tiếp tục bán cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P 01 gói ma túy giá 300.000 đồng, bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P đã mượn dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo Trần Thị Kim L và sử dụng tại quán.

+ Lần 4: Vào ngày 02/09/2020, bị cáo Trần Thị Kim L tiếp tục bán cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P 01 gói ma túy với giá 300.000 đồng. Khi bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P đang chuẩn bị sử dụng thì bị bắt quả tang.

- Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 30/8/2020, bị cáo Trần Thị Kim L cũng đã bán ma túy tổng hợp cho anh Nguyễn Phạm Nhật N được 03 lần (trong đó có 02 lần anh Nguyễn Phạm Nhật N cùng đi mua ma túy chung với bị cáo Nguyễn Minh P), cụ thể:

+ Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 01/08/2020, bị cáo Trần Thị Kim L đã bán cho anh Nguyễn Phạm Nhật N 01 gói ma túy giá 150.000 đồng, anh Nguyễn Phạm Nhật N đã mượn dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo Trần Thị Kim L và sử dụng hết tại quán.

+ Lần 2: Sau lần 1 khoảng 2 tuần, bị cáo Trần Thị Kim L tiếp tục bán cho anh Nguyễn Phạm Nhật N và bị cáo Nguyễn Minh P 01 gói ma túy giá 150.000 đồng và đem về nhà sử dụng hết.

+ Lần 3: Vào khoảng 17 giờ ngày 30/08/2020, bị cáo Trần Thị Kim L tiếp tục bán cho anh Nguyễn Phạm Nhật N và bị cáo Nguyễn Minh P 01 gói ma túy giá 200.000 đồng, anh Nguyễn Phạm Nật N và bị cáo Nguyễn Minh P đã mượn dụng cụ sử dụng ma túy của bị cáo Trần Thị Kim L và sử dụng hết tại quán.

Tại Bản kết luận giám định số 2130/KLGĐ-PC09 ngày 10/9/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2853 gam, loại: Methamphetamine; Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 4,4897 gam, loại: Methamphetamine.

Vật chứng vụ án thu giữ:

- 01 gói ny lon hàn kín, kích thước 03x03cm chứa tinh thể màu trắng, tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P, đã niêm phong ký hiệu M1;

- Thu giữ trong quầy pha chế gồm:

+ 01 giỏ nhựa màu đỏ kích thước 30 x 45 cm;

+ 28 gói ny lon hàn kín, kích thước khác nhau chứa tinh thể màu trắng gồm: 12 gói kích thước 01x3,5cm; 13 gói kích thước 01x2,5cm và 03 gói kích thước 1,5x3,5cm), đã niêm phong ký hiệu M2;

+ 10 ống thủy tinh đã được thổi tròn một đầu;

+ 10 ống thủy tinh;

+ 10 nắp chai đã đục thủng hai lỗ;

+ 03 kéo kim loại màu trắng;

+ 02 quẹt gas đã bị tháo phần đầu;

+ 03 ống nhựa màu trắng đã cắt xéo một đầu;

+ 20 gói nylon kích thước 01x3,5cm;

+ 10 gói nylon kích thước 03x03cm.

- Thu giữ của bị cáo Trần Thị Kim L:

+ Số tiền 2.900.000 đồng;

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu đen gắn các sim số 0354.774.251 và 0786.737.255.

- Thu giữ tại chòi số 01 gồm:

+ 01 chai nhựa được gắn ống hút và ống thủy tinh;

+ 01 kéo kim loại cán màu đỏ và vàng;

+ 01 gói nylon kích thước 01x3,5cm;

+ 01 quẹt gas đã tháo phần đầu;

Bản cáo trạng số 169/CT-VKS-HS ngày 22/11/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Trần Thị Kim L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và tội "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 02/9/2020, tại quán cà phê "AB" thuộc ấp 1, xã XH, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; Công an xã XH phối hợp Công an huyện Xuân Lộc tiến hành kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang: các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P đang có hành vi tàng trữ 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, qua giám định xác định đây là ma túy, có khối lượng 0,2853gam, loại Methamphetamine; Bị cáo Trần Thị Kim L đang có hành vi tàng trữ 28 gói nylon hàn kín, kích thước khác nhau chứa tinh thể màu trắng gồm: 12 gói kích thước

01x3,5cm, 13 gói kích thước 01x2,5cm và 03 gói kích thước 1,5x3,5cm, qua giám định xác định đây là ma túy, có khối lượng: 4,4897 gam, loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra xác định, mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo Trần Thị Kim L là để mua bán trái phép cho người khác, cụ thể: Từ đầu tháng 8/2020 đến ngày 02/9/2020, tại quán cà phê "AB", bị cáo Trần Thị Kim L đã bán cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P 04 lần/04 gói ma túy tổng hợp để sử dụng, với tổng số tiền là 1.100.000 đồng; Từ ngày 01/8/2020 đến ngày 30/8/2020, tại quán cà phê "AB", bị cáo Trần Thị Kim L đã bán cho anh Nguyễn Phạm Nhật N 03 lần/03 gói ma túy tổng hợp để sử dụng (trong đó có 02 lần bán cho cả anh Nguyễn Phạm Nhật N và bị cáo Nguyễn Minh P) với tổng số tiền là 500.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Trần Thị Kim L có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy là 1.600.000 đồng.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Kim L không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên, qua các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ và tranh tụng tại phiên tòa đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Kim L đã bán trái phép chất ma túy được 07 lần, 07 gói ma túy tổng hợp, số tiền thu lợi bất chính là 1.600.000 đồng.

Ngoài việc bán trái phép chất ma túy thì bị cáo Trần Thị Kim L còn có hành vi nhiều lần cho các con nghiện mượn dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng ma túy tại quán do bị cáo quản lý.

Tài liệu chứng cứ thu thập hoàn toàn khách quan, đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Trần Thị Kim L nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N và chứa chấp các bị cáo Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Trần Thị Kim L về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự và truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhẹ trách nhiệm hình sự; các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ hình sự: bị cáo Trần Thị Kim L có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản Điều 256; khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma tuý và xử phạt bị cáo Trần Thị Kim L từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 53 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P mỗi bị cáo từ từ 01 năm đến 01 năm 02 tháng tù.

- Căn cứ điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì chứa ma tuý và các vật dụng dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý đã thu giữ; tịch thu sung công số tiền 1.600.000 đồng; trả cho bị cáo Trần Thị Kim L số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại đã tạm giữ.

Đối với anh Nguyễn Phạm Nhật N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

Bị cáo Trần Thị Kim L tự bào chữa: bị cáo không thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy và chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo không phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố và ý kiến luận tội của Kiểm sát viên. Tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ và được công bố tại phiên toà không đủ căn cứ để kết tội bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để bị cáo được nhẹ tội.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P tự bào chữa: các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thống nhất với bản cáo trạng, ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình trái với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để có cơ hội sớm về hòa nhập với cộng đồng.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Phạm Nhật N: anh đã đến quán cà phê của bị cáo Trần Thị Kim L để mua ma tuý 03 lần trong đó có 02 lần đến cùng bị cáo Nguyễn Minh P và sử dụng ma tuý 02 lần tại quán của bị cáo Trần Thị Kim L. Quá trình điều tra, anh đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Lộc quyết định xử phạt vi phạm hành chính và anh không có yêu cầu gì trong vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P khai nhận: Ngày 02/9/2020, các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là Methamphetamine với khối lượng 0,2853gam để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc ma túy là do các bị cáo mua của bị cáo Trần Thị Kim L với giá 300.000 đồng, khi các bị cáo đang chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Thị Kim L không thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nhưng căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ là lời khai của các bị cáo Nguyễn Ngọc L, bị cáo Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N trong quá trình điều tra và tại phiên tòa. Lời khai của bị cáo Nguyễn Ngọc L, bị cáo Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Qua đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị Kim L đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Cụ thể: bị cáo đã bán cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P 04 lần thu được số tiền 1.100.000 đồng; bị cáo đã bán cho anh Nguyễn Phạm Nhật N 01 lần thu được số tiền 150.000 đồng và đã bán cho anh Nguyễn Phạm Nhật N và bị cáo Nguyễn Minh P 02 lần thu được số tiền 350.000 đồng.

Ngoài việc bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Ngọc L, bị cáo Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N, bị cáo Trần Thị Kim L còn nhiều lần cho các bị cáo Nguyễn Ngọc L, bị cáo Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N sử dụng ma túy ngay tại quán cà phê do bị cáo đang trực tiếp quản lý, cụ thể: 03 lần cho bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P sử dụng ma túy tại quán; 02 lần cho bị cáo Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N sử dụng ma túy tại quán; 01 lần cho anh Nguyễn Phạm Nhật N sử dụng ma túy tại quán.

Bị cáo Trần Thị Kim L đã 07 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy, trong đó có 06 lần bán ma túy cho 02 người và 06 lần chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó có 05 lần chứa chấp cho 02 người.

Do đó, hành vi của bị cáo Trần Thị Kim L đã phạm các tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 251 và điểm b, d khoản 2 Điều 256 của Bộ luật Hình sự.

Đối với anh Nguyễn Phạm Nhật N đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an huyện Xuân Lộc đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo biết được ma túy tổng hợp là chất ma túy bị nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép, nhưng các bị cáo đã có hành vi mua bán, chứa chấp việc sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với chất ma

túy, ảnh hưởng xấu đến an toàn trật tự tại địa phương. Do đó cần áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L và bị cáo Nguyễn Minh P cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy, trong đó cả hai bị cáo đều có vai trò như nhau và cùng là người thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là như nhau.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Thị Kim L có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: bị cáo là phụ nữ, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó, cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó, cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản án số 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 01 năm tù và xử phạt bị cáo Nguyễn Minh P 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Bản án của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận đã có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên do các bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án này nên các bị cáo chưa chấp hành hình phạt, vì vậy Tòa án quyết định hình phạt đối với các bị cáo về tội phạm này, tổng hợp với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án nêu trên và quyết định hình phạt chung theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự là phù hợp.

[5] Về vật chứng:

01 phong bì được niêm phong số 2130/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai bên trong có chứa thành phần Methaphetamine là vật cấm lưu hành; 01 giỏ nhựa màu đỏ kích thước 30x45cm, 10 ống thủy tinh đã được thổi tròn một đầu, 10 ống thủy tinh, 10 nắp chai đã đục thủng hai lỗ, 03 kéo kim loại màu trắng, 03 quẹt gas đã bị tháo phần đầu, 03 ống nhựa màu trắng đã cắt xéo một đầu, 21 gói ny lon kích thước 01x3,5cm, 10 gói ny lon kích thước 03x03cm, 01 chai nhựa được gắn ống hút và ống thủy tinh, 01 kéo kim loại cán màu đỏ và vàng, 01 gói nylon kích thước 01x3,5cm, 01 quẹt gas bị tháo phần đầu, các bị cáo dùng làm công cụ, phương tiện sử dụng và bán trái phép chất ma túy không có giá trị sử dụng, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 1.600.000 đồng bị cáo Trần Thị Kim L có được do phạm tội mà có, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 1.300.000 đồng và 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu đen gắn các sim số 0354.774.251 và 0786.737.255 đã tạm giữ của bị cáo Trần Thị Kim L, không liên quan đến vụ án nên tuyên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim L phạm các tội: "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*"

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 251; điểm b, d khoản 2 Điều 256; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Thị Kim L 07** (*Bảy*) năm tù về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" và **07** (*Bảy*) năm tù về tội "*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*".

Tổng hợp hình phạt: Buộc bị cáo Trần Thị Kim L phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **14** (*Mười bốn*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 55 và Điều 56 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc L 01** (*Một*) năm **02** (*Hai*) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận là 01 (*Một*) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc L phải chấp hành hình phạt chung là **02** (*Hai*) năm **02** (*Hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

+ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh P 01** (*Một*) năm **02** (*Hai*) tháng tù.

Tổng hợp với hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2021/HS-ST ngày 18/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận là 09 (*Chín*) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Buộc bị cáo Nguyễn Minh P phải chấp hành hình phạt chung là **01** (*Một*) năm **11** (*Mười một*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì được niêm phong số 2130/KLGĐ-PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai; 01 giỏ nhựa màu đỏ kích thước 30x45cm, 10 ống thủy tinh đã được thổi tròn một đầu, 10 ống thủy tinh, 10 nắp chai đã đục thủng hai lỗ, 03 kéo kim loại màu trắng, 03 quẹt gas đã bị tháo phần đầu, 03 ống nhựa màu trắng đã cắt xéo một đầu, 21 gói nylon kích thước 01x3,5cm, 10 gói ny lon kích thước 03x03cm, 01 chai nhựa được gắn ống

hút và ống thủy tinh, 01 kéo kim loại cán màu đỏ và vàng, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2021.

Tuyên tịch thu sung quỹ Nhà nước: số tiền 1.600.000 đồng (*Một triệu sáu trăm ngàn đồng*), hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu tiền số 000829 ngày 25/5/2021 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2021.

Trả cho bị cáo Trần Thị Kim L số tiền 1.300.000 đồng (*Một triệu ba trăm ngàn đồng);* 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu đen gắn các sim số 0354.774.251 và 0786.737.255, hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu tiền số 000829 ngày 25/5/2021 và biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25/5/2021.

- Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Trần Thị Kim L, Nguyễn Ngọc L và Nguyễn Minh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị Kim L, bị cáo Nguyễn Ngọc L, bị cáo Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Phạm Nhật N được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Công an huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS huyện Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trần Trường Phát